

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HS-ST
Ngày 10- 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thành T (tên gọi khác T), sinh năm 1989, tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: B, khu phố 2, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Minh X, đã chết và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: Không rõ; có vợ Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 04/5/2018 bị UBND phường T, quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong 12/10/2018; nhân thân: Ngày 06/5/2014 bị Tòa án quận T xử phạt 09 tháng tù giam về tội: Hủy hoại tài sản, chấp hành xong ngày 19/9/2014; bị tạm giam từ ngày 14/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Minh H, sinh năm: 1988; địa chỉ: KP3, phường A, quận 2, thành phố H; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2020 Công an phường A phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố D, tuần tra trên địa bàn khi đến nhà nghỉ H đường P, khu phố B, phường A, thành phố Dĩ An, phát hiện Lê Thành T và Võ Minh H đang ngồi trên xe máy biển số biển số 59N2-14475, tiến hành

kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 túi ni lon miếng keo dính chứa chất màu trắng, phía trước dưới yếm xe có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T khai nhận số ma túy trên T mua của người xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 13/01/2020 tại khu vực bến xe Miền Đông với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy T nhờ người chở qua nhà nghỉ H, khu phố B, phường A, thành phố D, thuê phòng số 203 để sử dụng. Đến 12 giờ ngày 14/01/2020, T gọi điện cho bạn tên Võ Minh H đến nhà nghỉ H đón, khi T và H trả phòng và lấy xe máy đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 21/MT-PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong gói nylon miếng keo dính là ma túy, có khối lượng 2,6094 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của tên H đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng có trọng lượng 2.6094 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút; 01 xe mô tô biển số 59N2-114.75, số máy BBD: 027320, số khung: DAD: 027320.

Xe mô tô biển số 59N2-114.75, số máy BBD: 027320, số khung: DAD: 027320 là tài sản hợp pháp của Võ Minh H, đã trả lại cho bà H.

Tại cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thành T án tù 02 năm tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,4153 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2020 Công an phường A phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – kinh tế Công an thành phố D, kiểm tra phát hiện Lê Thành T có hành vi Tàng trữ trái phép 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng là ma túy, nên lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và cùng vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 21/MT-PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính là ma túy, có khối lượng: 2,6094 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, chưa có tiền án, tiền sự và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,4153 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm nõ thủy tinh, chai nhựa và ống hút.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của tên H đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,4153 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020, bút lục 99).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân